

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/DS-ST

Ngày 11 tháng 9 năm 2020

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Kim.
2. Ông Hoàng Văn Tấn.

-Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Minh Nguyệt- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dương Quỳnh- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2020/TLST- DS ngày 05 tháng 12 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST- DS ngày 02 tháng 6 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2020/QĐST- DS ngày 02/7/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2020/QĐST-DS ngày 02/8/2020 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Anh Đỗ Văn K, sinh năm 1986 – có mặt.

Địa chỉ: Khu 2, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1990 – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Y(nay là tổ dân phố Y), thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay thể hiện nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn (anh Đỗ Văn K) trình bày: Anh K là chủ cửa hàng điện tử Văn K. Ngày 04/5/2019 âm lịch (ngày 06/6/2019 dương lịch) anh Nguyễn Văn Tr là người quen của anh K có gọi điện thoại cho anh K vào quán cà phê của anh Tr khảo sát và lắp điều hoà. Sau khi vào khảo sát, hai bên thống nhất anh K lắp cho anh Tr 03 bộ điều hoà loại 9000 BTU. Anh K đã tiến hành lắp đặt cho anh Tr 03 bộ điều hoà như đã thoả thuận. Tổng số tiền điều hoà cộng với tiền công

lắp đặt, ông đồng là 16.300.000 đồng và số tiền sửa chữa tủ lạnh 300.000 đồng. Tuy nhiên sau khi anh K lắp đặt xong thì anh Tr không thanh toán cho anh K số tiền trên mặc dù anh K đã đòi nhiều lần qua điện thoại, vào tận nhà đòi. Thậm chí anh Tr có có thái độ thách thức, chửi bậy anh K. Nay anh K khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Tr phải thanh toán cho anh K số tiền còn nợ là 16.600.000 đồng và không yêu cầu lãi suất.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn Tr đã được Toà án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Toà án làm việc. Theo Biên bản xác minh tại Công an thị trấn N ngày 19/02/2020 thì anh Tr có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương nhưng hiện tại không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì không khai báo nên địa phương không nắm được. Anh Tr không cắt khẩu và không khai báo tạm vắng. Địa phương đã tiến hành giao Giấy triệu tập nhưng anh Tr vắng mặt nên không giao giấy được. Tòa án đã niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải, quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ nhiều lần tại nơi anh Tr có đăng ký hộ khẩu thường trú nhưng không có kết quả.

Tại phiên toà nguyên đơn là anh K giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu HĐXX buộc anh Nguyễn Văn Tr trả anh Khánh số là 16.600.000 đồng, không yêu cầu lãi suất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Bị đơn không tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 430, 440 Bộ luật dân sự 2015. Điều 144, Điều 147, Điều 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

Buộc anh Nguyễn Văn Tr phải trả cho anh Đỗ Văn K số tiền là 16.600.000 đồng. Anh Tr phải chịu án phí DSST, anh K không phải chịu án phí DSST, trả lại tạm ứng án phí cho anh K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về đương sự vắng mặt tại phiên tòa:* Bị đơn là anh Nguyễn Văn Tr đã được niêm yết thông báo thụ lý, Quyết định cung cấp chứng cứ, giấy triệu tập, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà, Thông báo thay đổi ngày mở phiên toà hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Anh Nguyễn Văn Tr có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Y, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Việt Yên theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Ngày 06/6/2019 dương lịch (tức ngày 04/5/2019 âm lịch) anh K và anh Tr có thoả thuận hợp đồng bằng miệng với nhau về việc anh K bán và lắp đặt cho anh Tr 03 điều hoà nhiệt độ loại 9000 BTU. Theo thoả thuận anh K đã thực hiện việc lắp đặt và sửa chữa tủ lạnh cho anh Tr, có hoá đơn bán hàng có chữ ký của anh Tr nhưng anh Tr lại không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thoả thuận nên anh K đã khởi kiện đến Tòa án, đây là “Tranh chấp hợp đồng mua bán” được quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự và khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] *Về nội dung:* Theo hợp đồng thoả thuận bằng miệng và hoá đơn bán hàng ngày 04/5/2019 âm lịch thể hiện anh K bán cho anh Tr 03 bộ điều hoà 9000 BTU, công lắp và ống đồng có giá là 16.300.000 đồng, tiền công sửa tủ lạnh cũ là 300.000 đồng. Anh Tr đã ký xác nhận vào phần khách hàng. Như vậy về mặt thủ tục hợp đồng đã hoàn tất. Theo lời khai của anh K thì anh đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người bán hàng nhưng anh Tr lại không thực hiện nghĩa vụ thanh toán mặc dù anh đã đòi nhiều lần. Anh Tr không có mặt tại địa phương, không cung cấp được cho Toà án tài liệu chứng minh việc đã thanh toán cho anh K, từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình mặc dù Toà án đã niêm yết văn bản tụng đầy đủ. Như vậy yêu cầu khởi kiện của anh K là có căn cứ chấp nhận, cần buộc anh Tr phải trả cho anh K số tiền là 16.600.000 đồng.

Lãi suất: Do anh K không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[3] *Về án phí:* Do yêu cầu khởi kiện của anh K được chấp nhận nên anh K không phải chịu án phí, hoàn trả lại anh K tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh Tr phải chịu án phí là: 16.600.000 đồng x 5% = 830.000 đồng theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào những nhận định trên, đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 430, 440 Bộ luật dân sự 2015.

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

(1) Buộc anh Nguyễn Văn Tr phải trả cho anh Đỗ Văn K số tiền 16.600.000 đồng (*Mười sáu triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(2) Về án phí: Anh Nguyễn Văn Tr phải chịu 830.000 đồng (*Tám trăm ba mươi nghìn đồng*) tiền án phí DSST.

Trả lại anh Đỗ Văn K số tiền 410.000 đồng (Bốn trăm mười nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2016/0001269 ngày 05/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

(3) Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Vũ Văn Hợp

